

Số: TVHN-276/DBQG

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

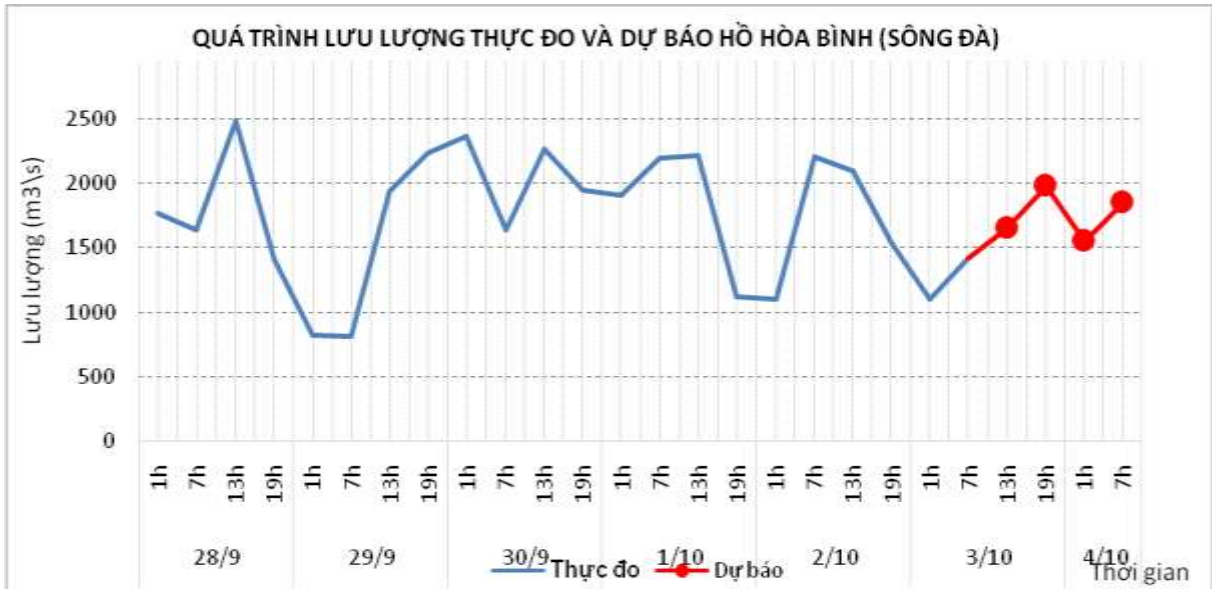
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

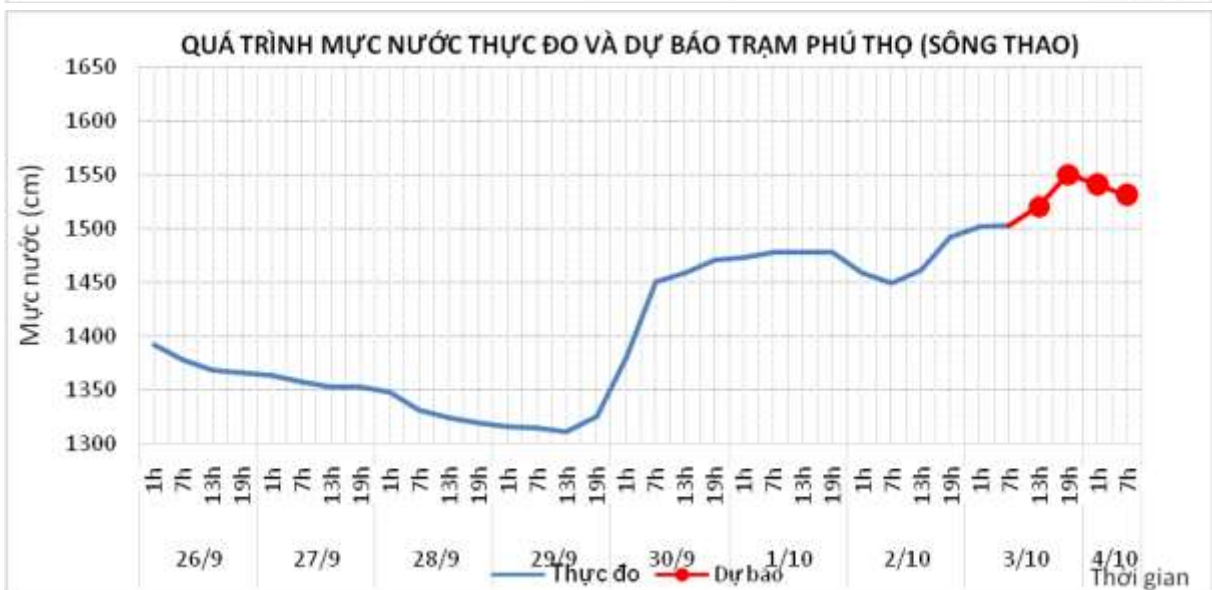
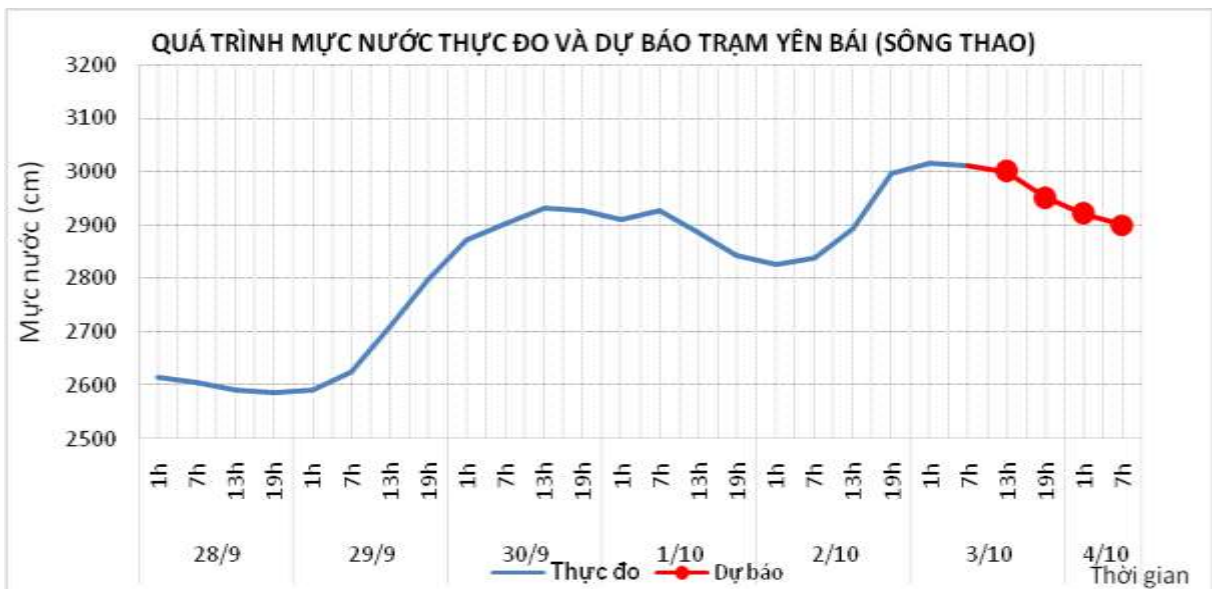
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái lên nhanh và đã đạt đỉnh 30,18m (lúc 02h/03/10) trên mức BĐ 1: 0,18m và đang xuống chậm, tại Phú Thọ đang lên.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống, tại Phú Thọ tiếp tục lên.



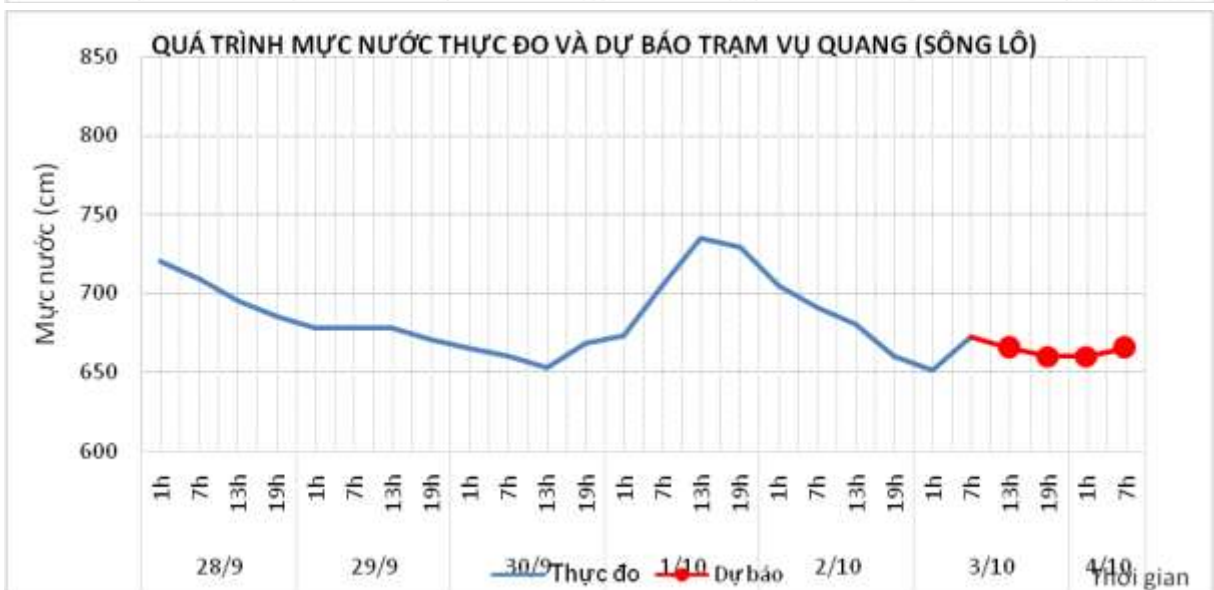
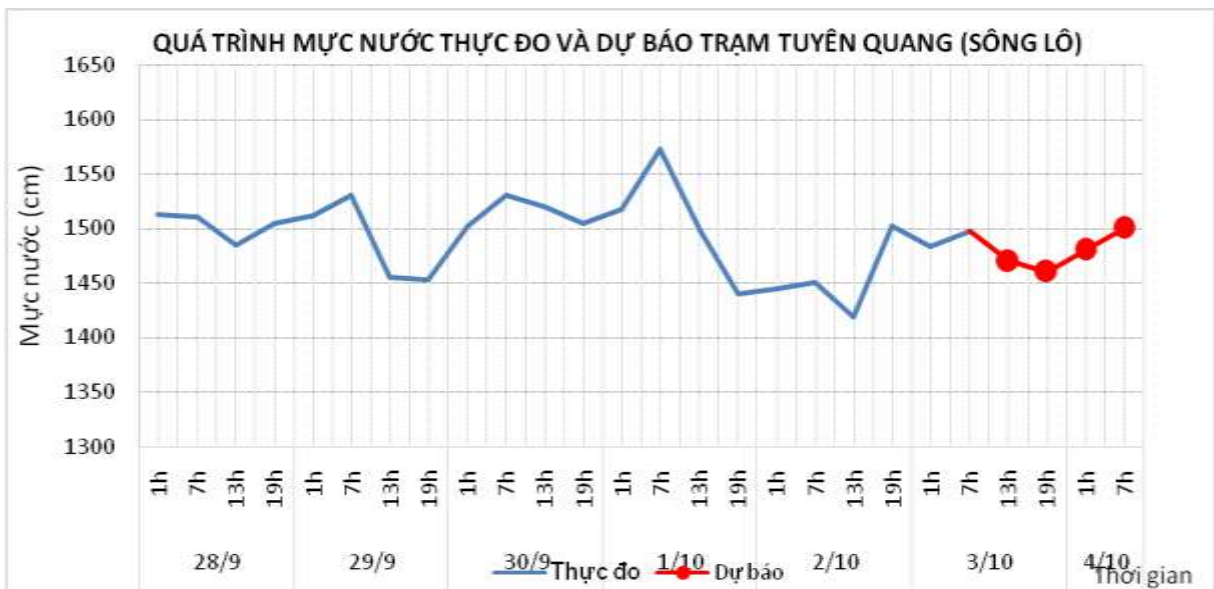
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

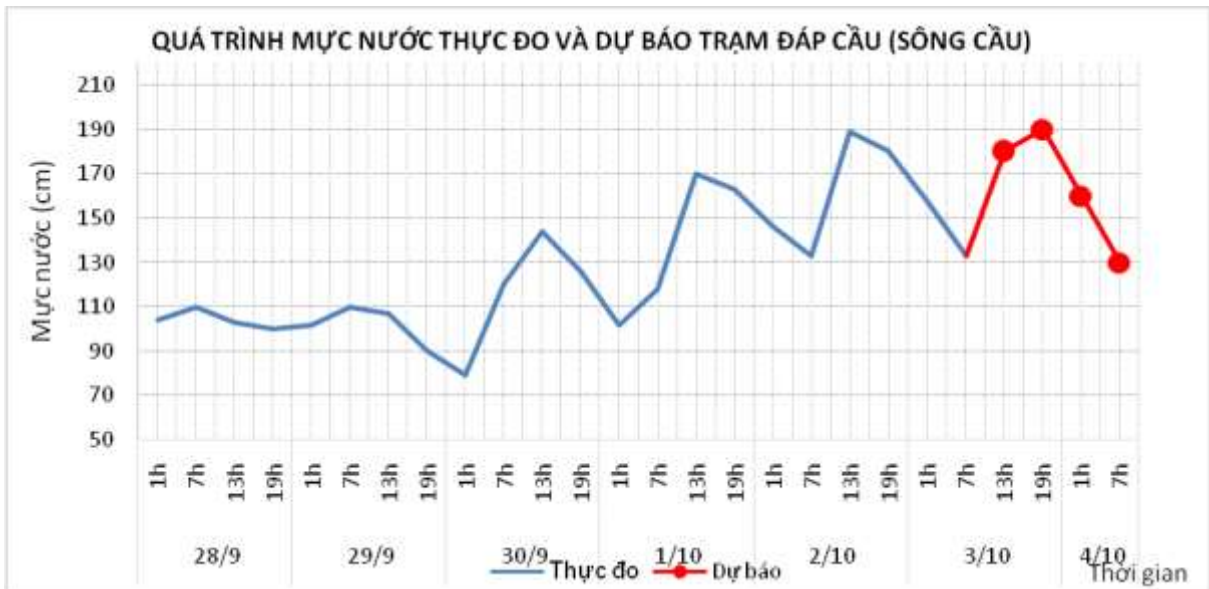
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



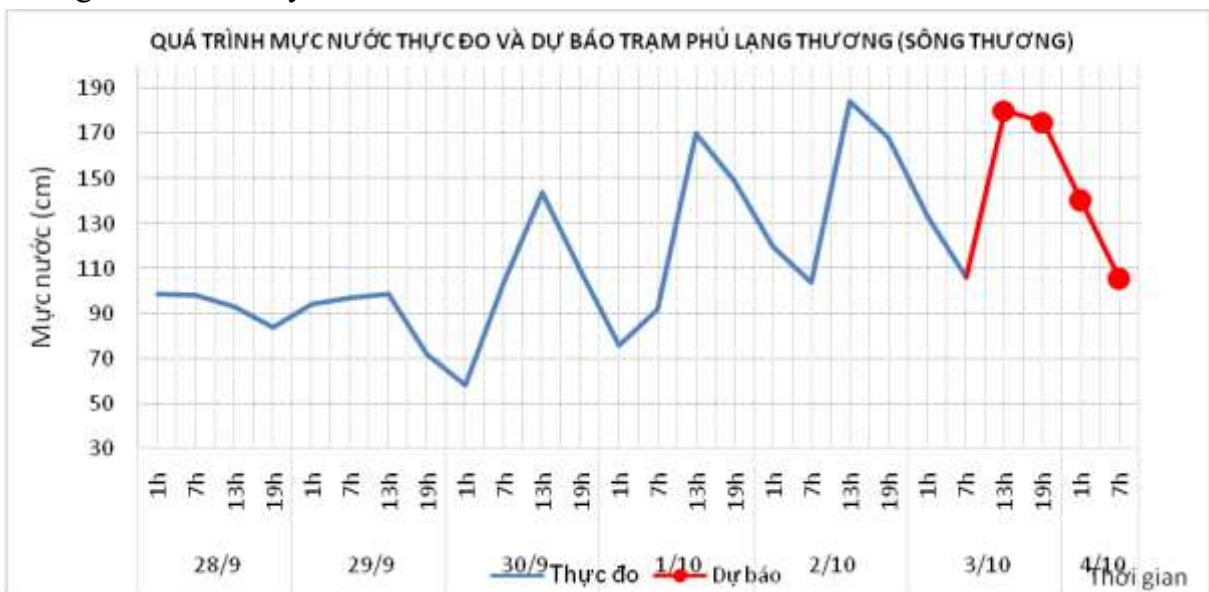
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



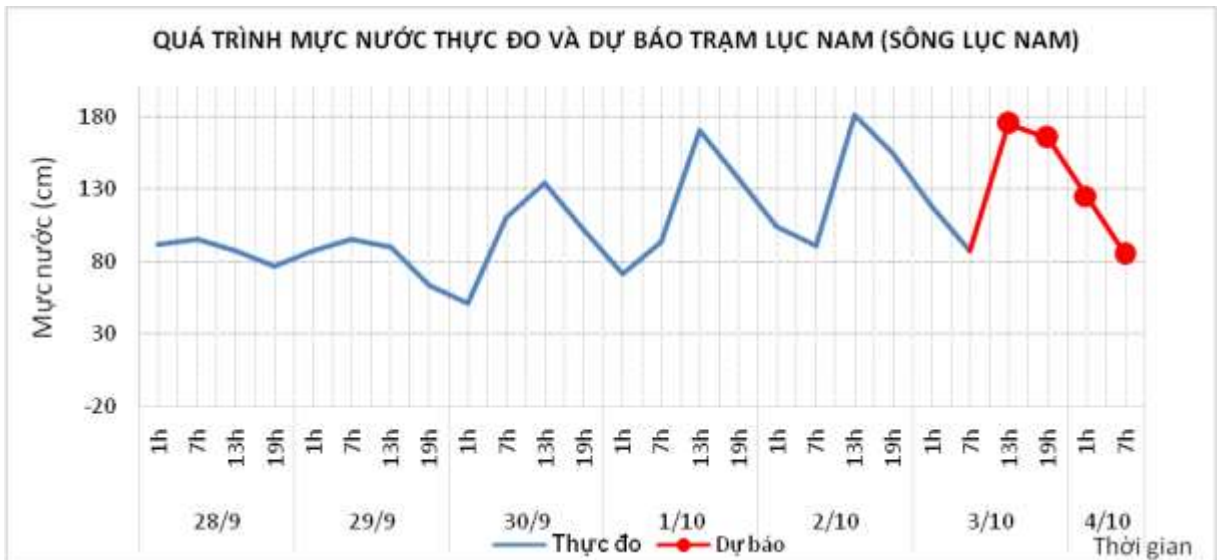
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

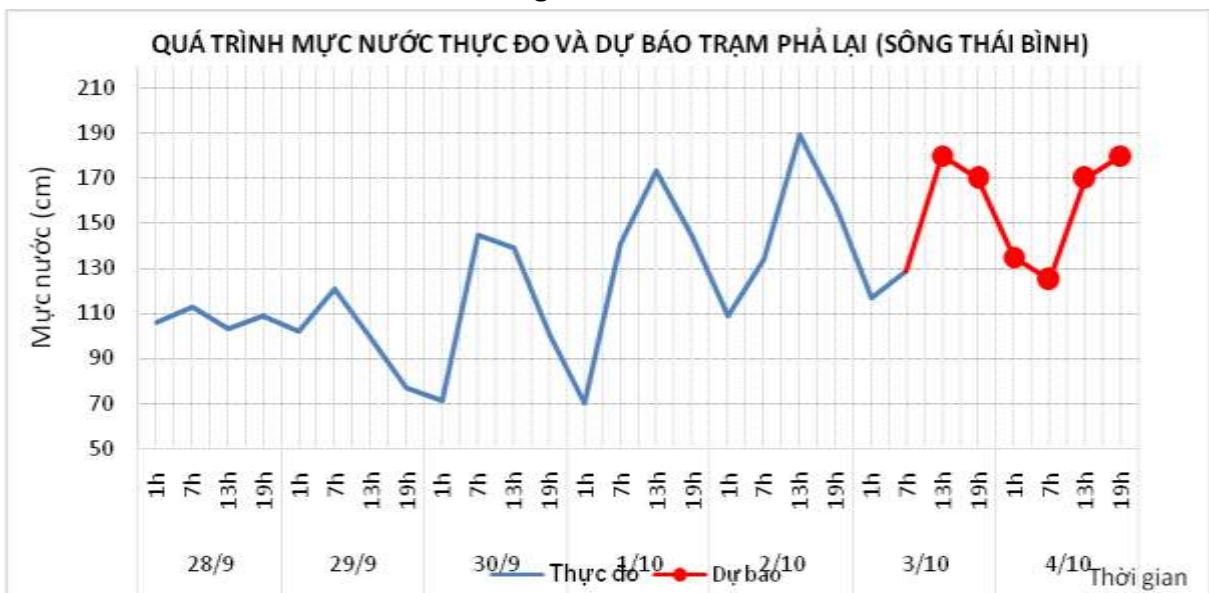
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 7h/03/10, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,29 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/04/10, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,80m.



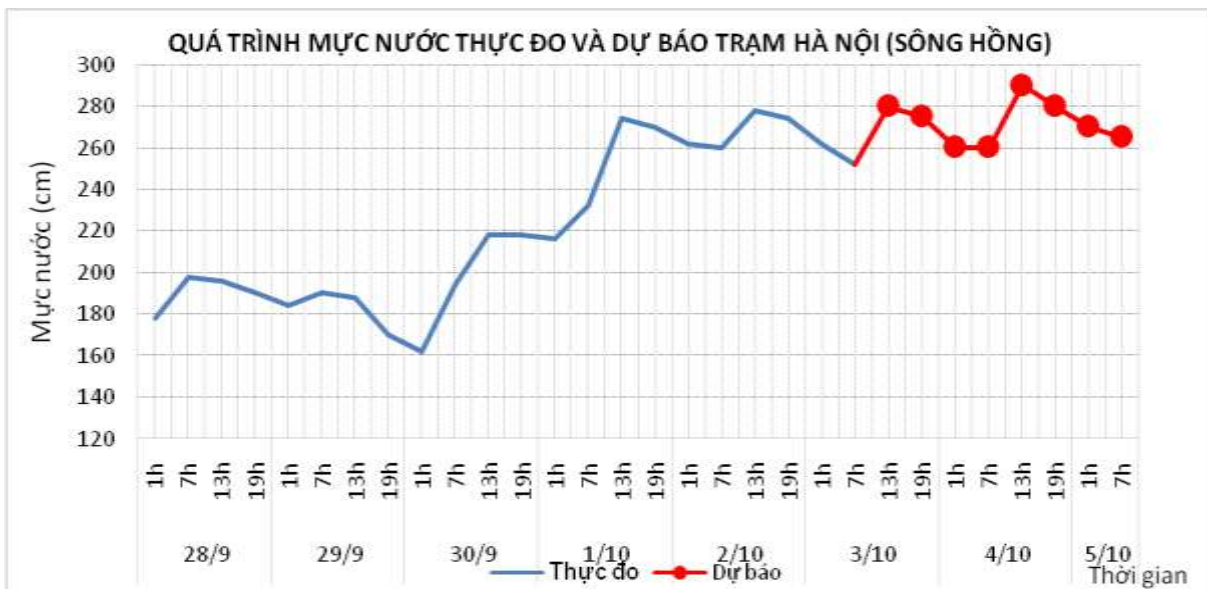
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 7h/03/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/05/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,65m.



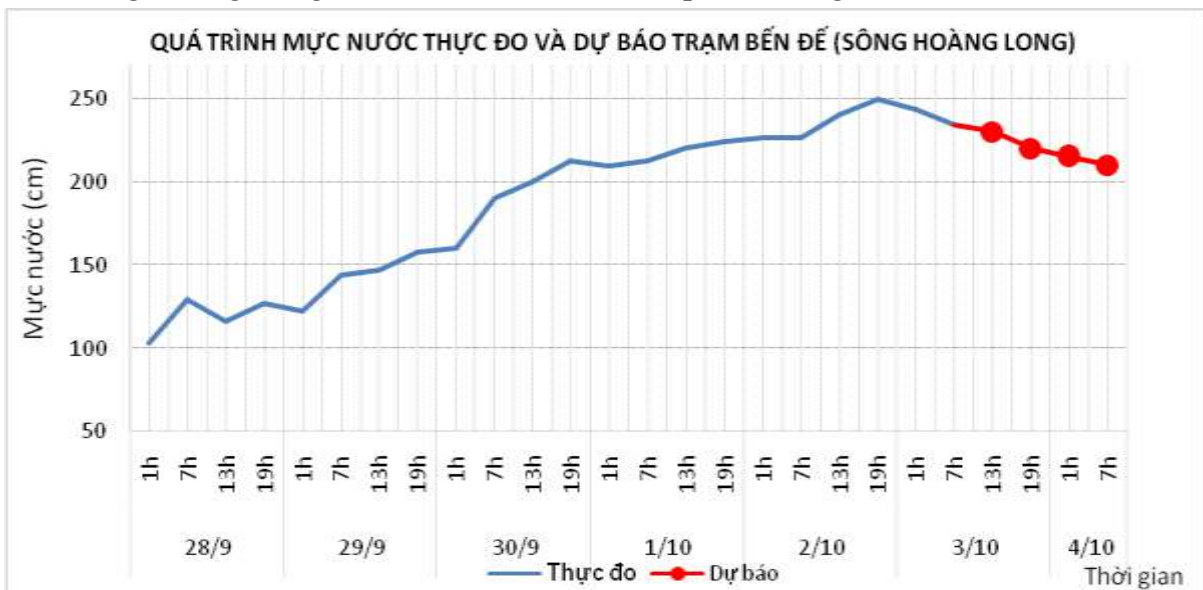
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang xuống chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục xuống chậm.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

### 5.1. Lưu vực sông Mã

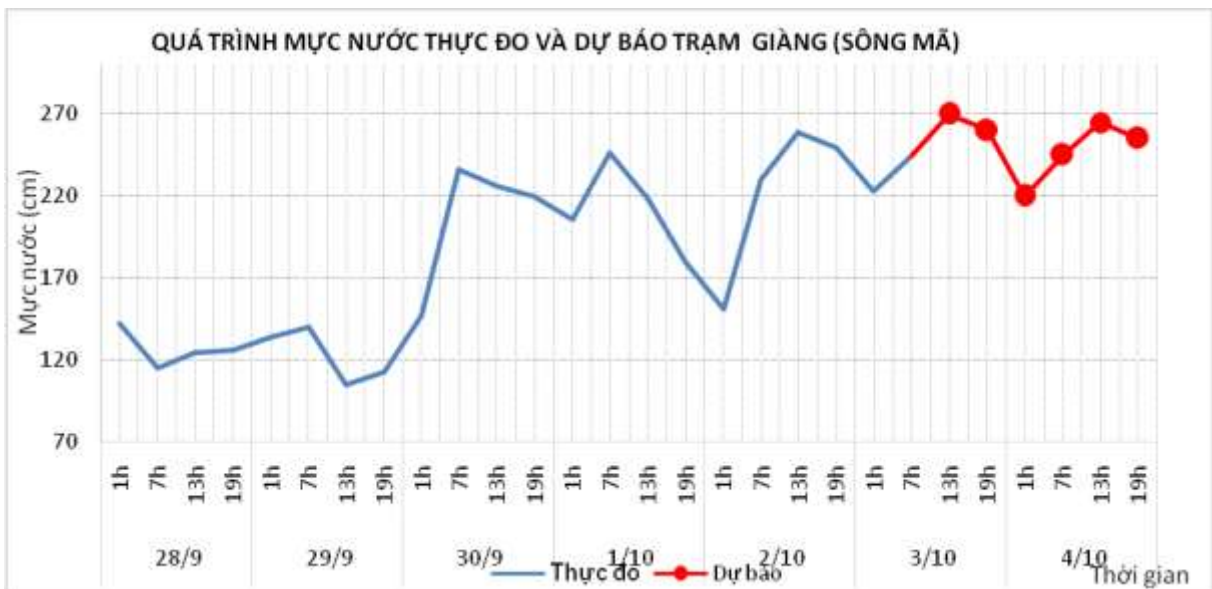
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (2/10), mực nước trên sông Mã tại Lý Nhân lên lại và còn dưới mức BĐ1.

Sáng nay, mực nước sông Mã đang xuống, hạ lưu tại Giàng có dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng có dao động.



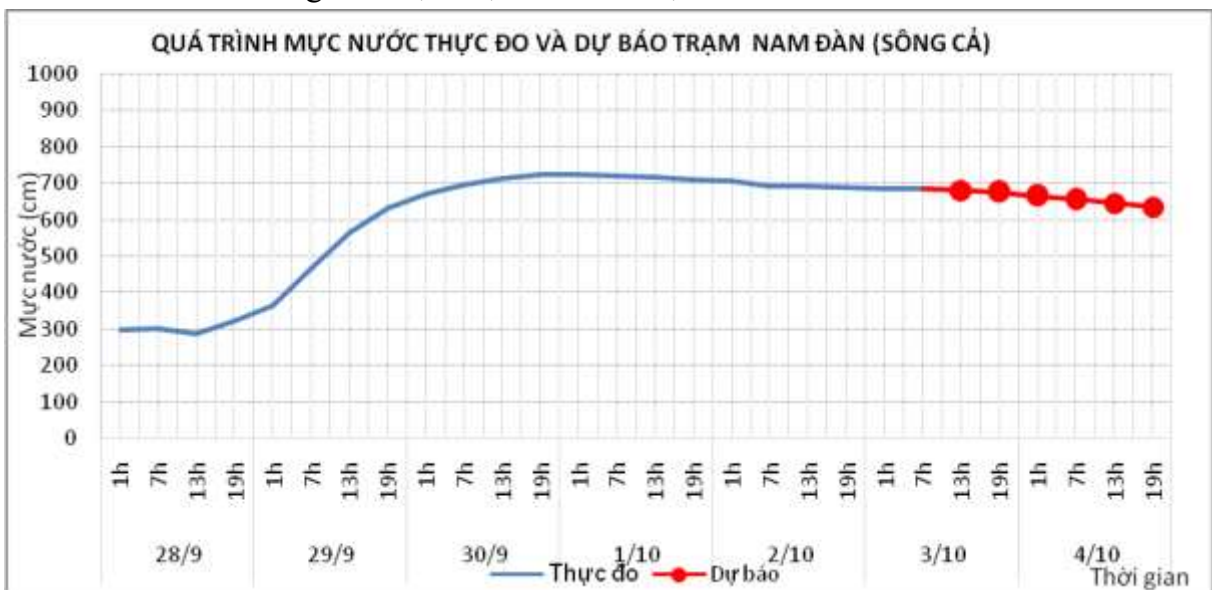
## 5.2. Lưu vực sông Cả

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu xuống chậm. Mức nước lúc 7h/03/10, trên sông Cả tại Nam Đàn 6,83m, dưới BĐ2 0,07m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, hạ lưu sông Cả xuống chậm. Đến sáng mai (04/10), mức nước sông Cả tại Nam Đàn xuống mức 6,55m, dưới BĐ2 0,35m.



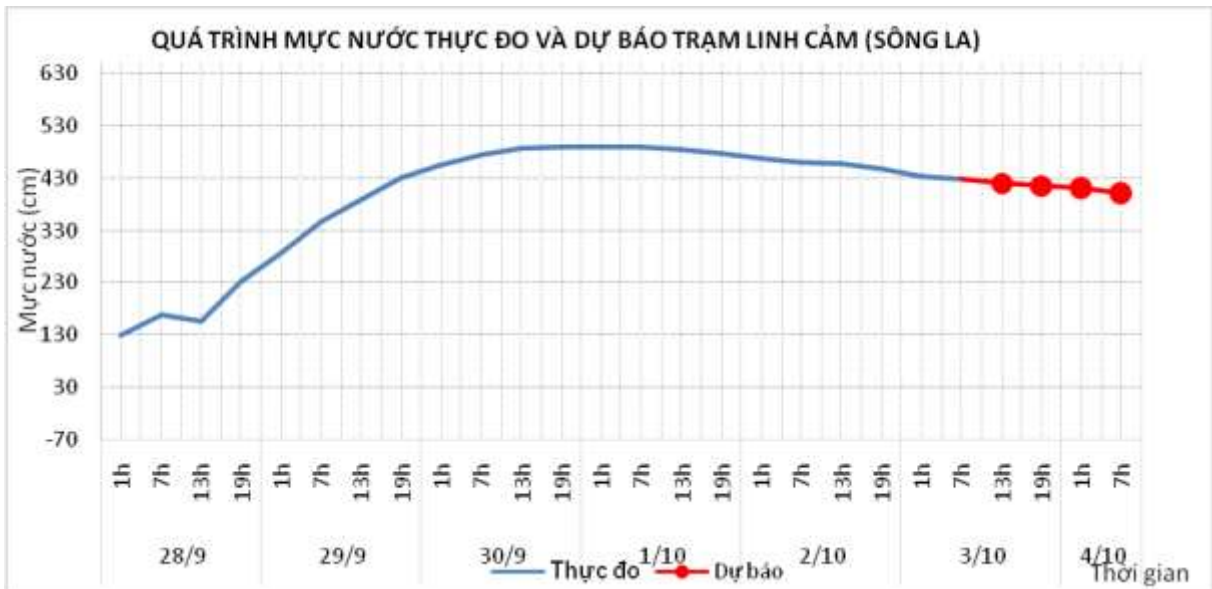
## 5.3. Lưu vực sông La

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La đang xuống. Mức nước lúc 7h/03/10, trên sông La tại Linh Cảm 4,28m, dưới BĐ1 0,22m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống. Đến sáng mai (04/10), mức nước sông La tại Linh Cảm xuống mức 4,0m, dưới BĐ1 0,5m.



#### 5.4. Các sông khác

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Chu, sông Bưởi và sông Yên đã đạt đỉnh và đang xuống, mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi tại Kim Tân 9,96m (24h/02/10), dưới BĐ1 0,04m, sông Yên tại Chuối 3,58m (11h/02/10), trên BĐ3 0,08m, các sông khác còn dưới mức BĐ1.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ sông Chu, sông Bưởi và sông Yên tiếp tục xuống.

*Cảnh báo: Từ nay (03/10) đến ngày 04/10, trên các sông ở Thanh Hóa đề phòng lũ có khả năng lên lại; mực nước đỉnh lũ các sông nhỏ, thượng lưu sông Mã có khả năng lên mức BĐ1; hạ lưu sông Mã còn dưới mức BĐ1.*

#### 6. Khu vực Trung Trung Bộ

##### 6.1. Lưu vực sông Gianh

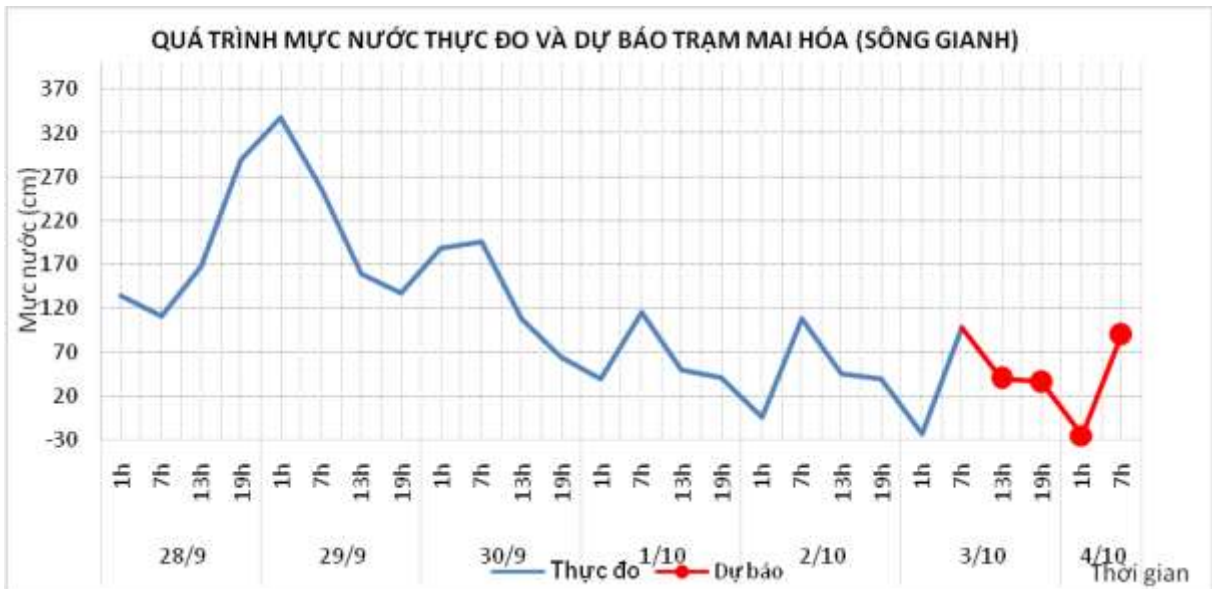
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Gianh biến đổi chậm

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm





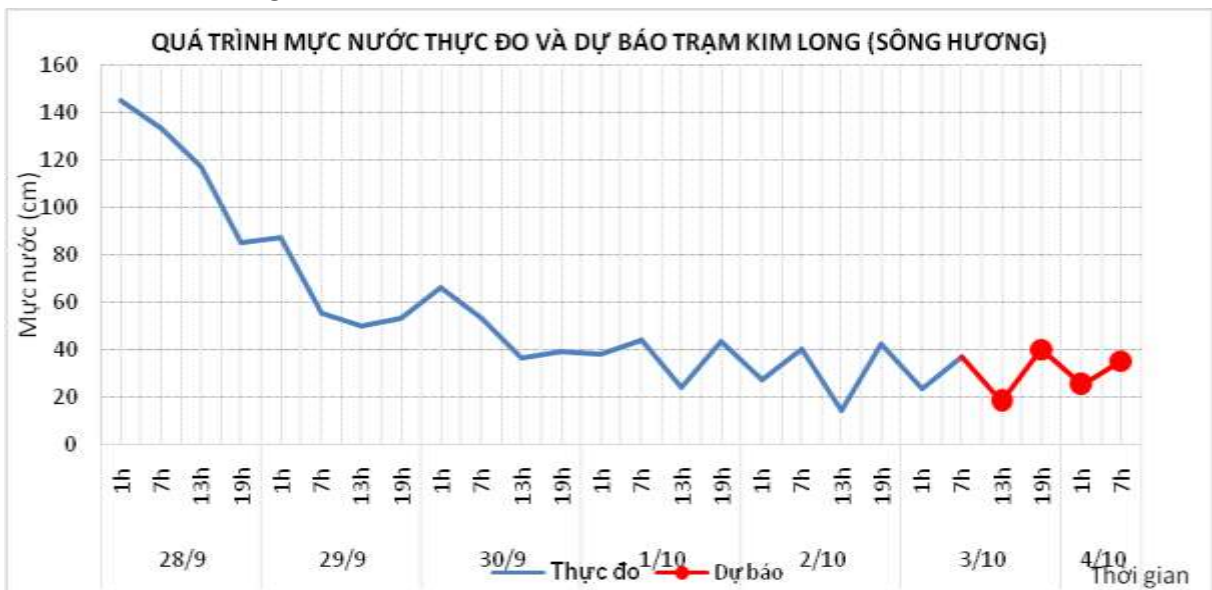
## 6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



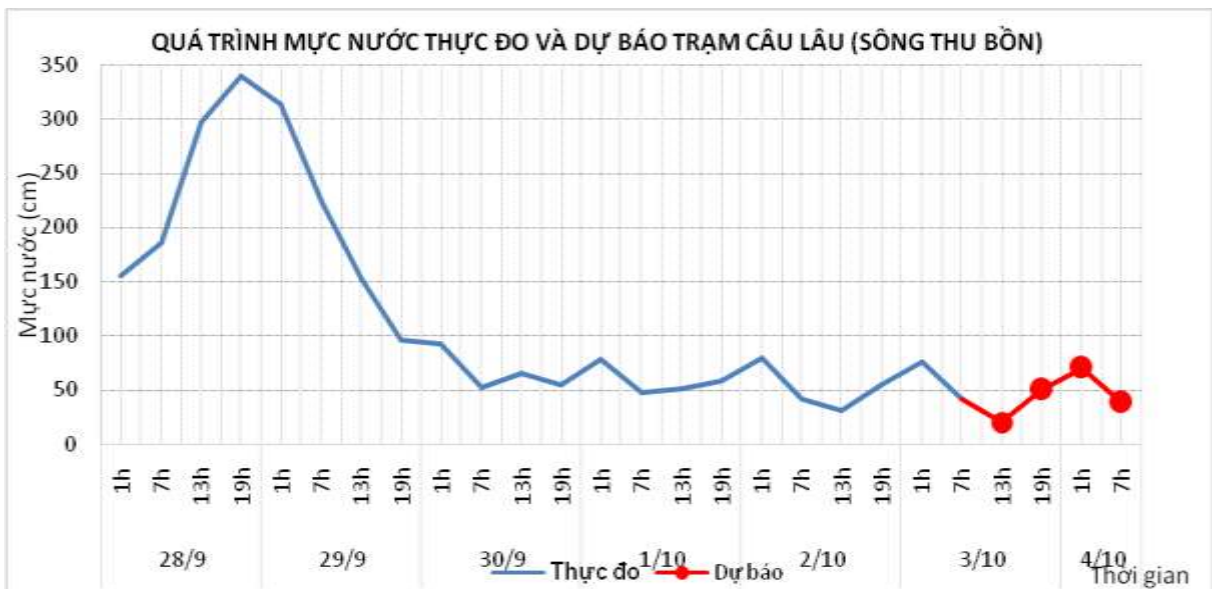
## 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



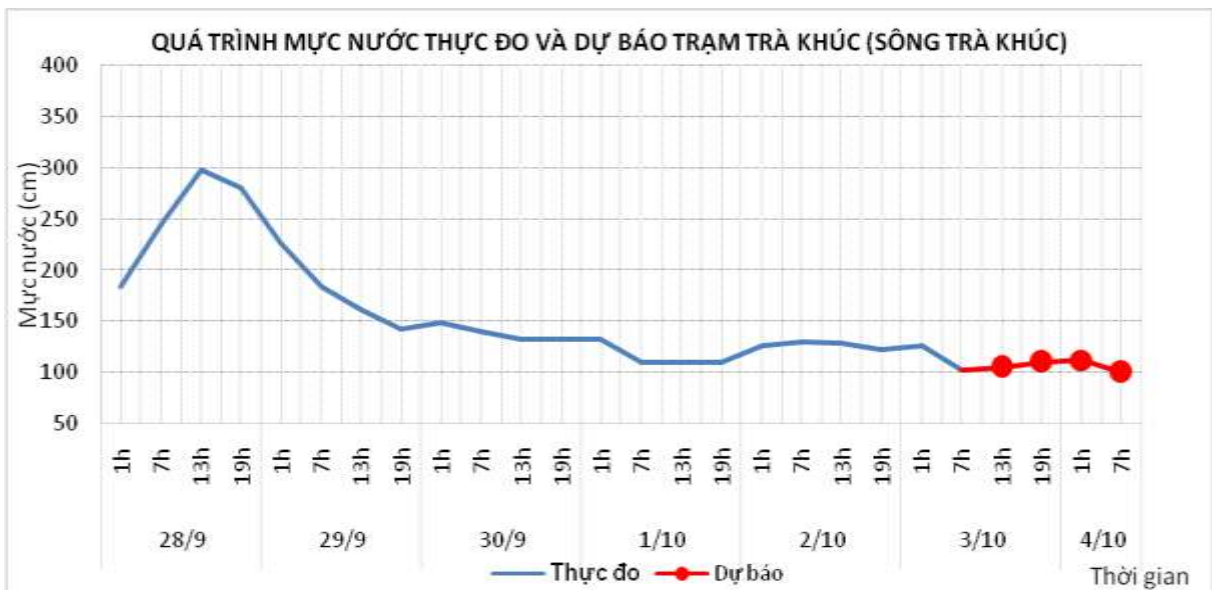
#### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

**Mức nước biến đổi chậm**



#### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

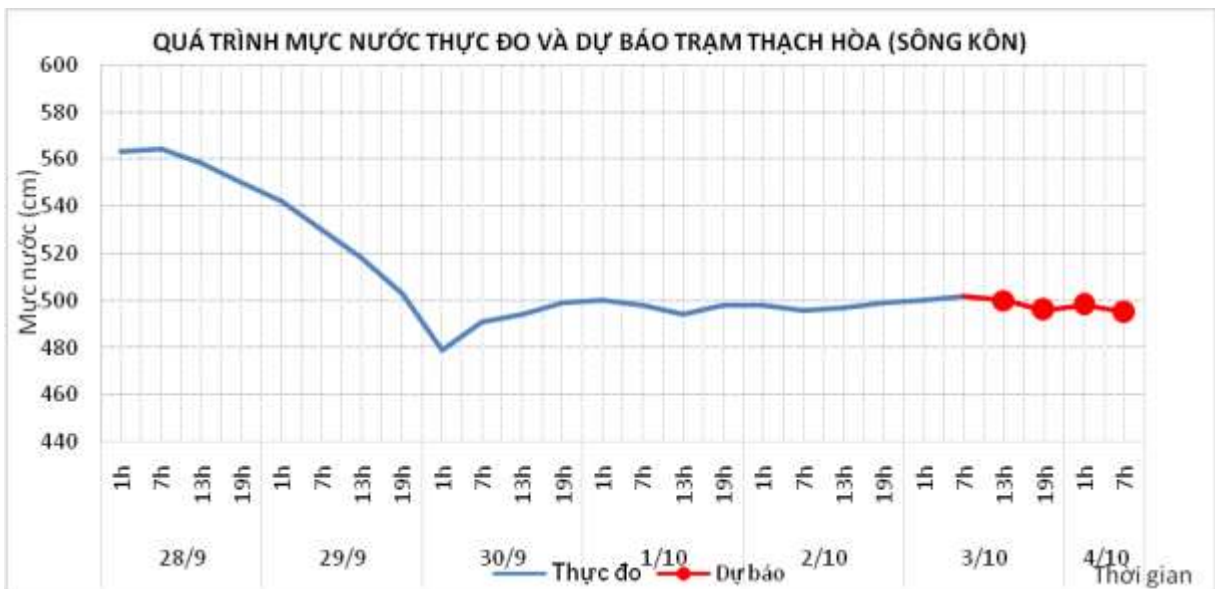
##### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



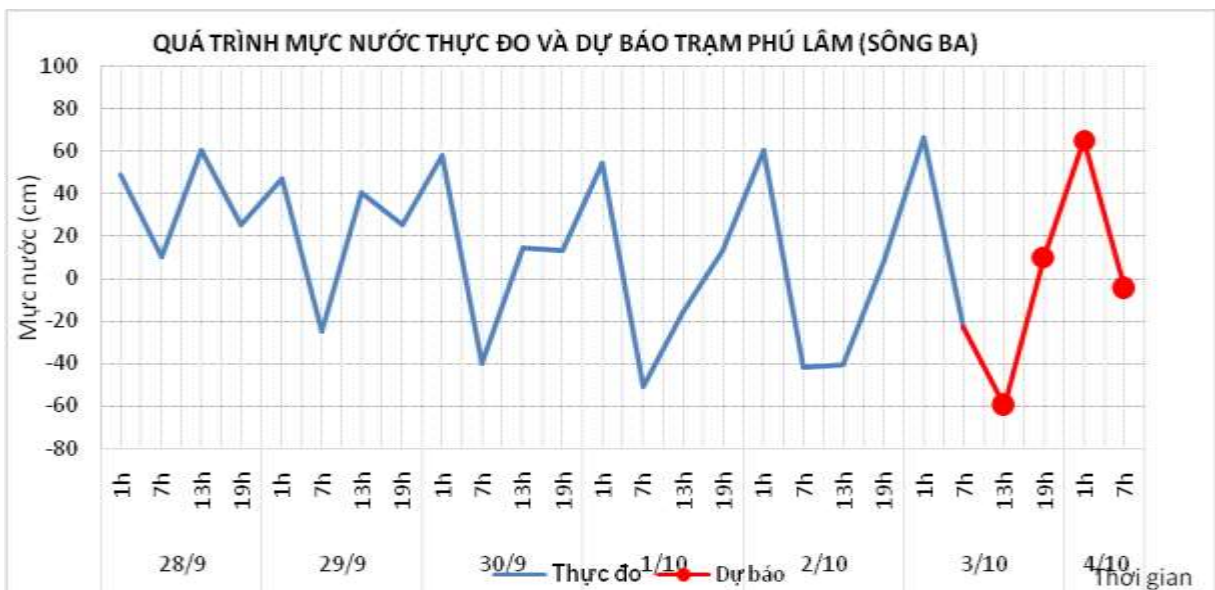
## 7.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

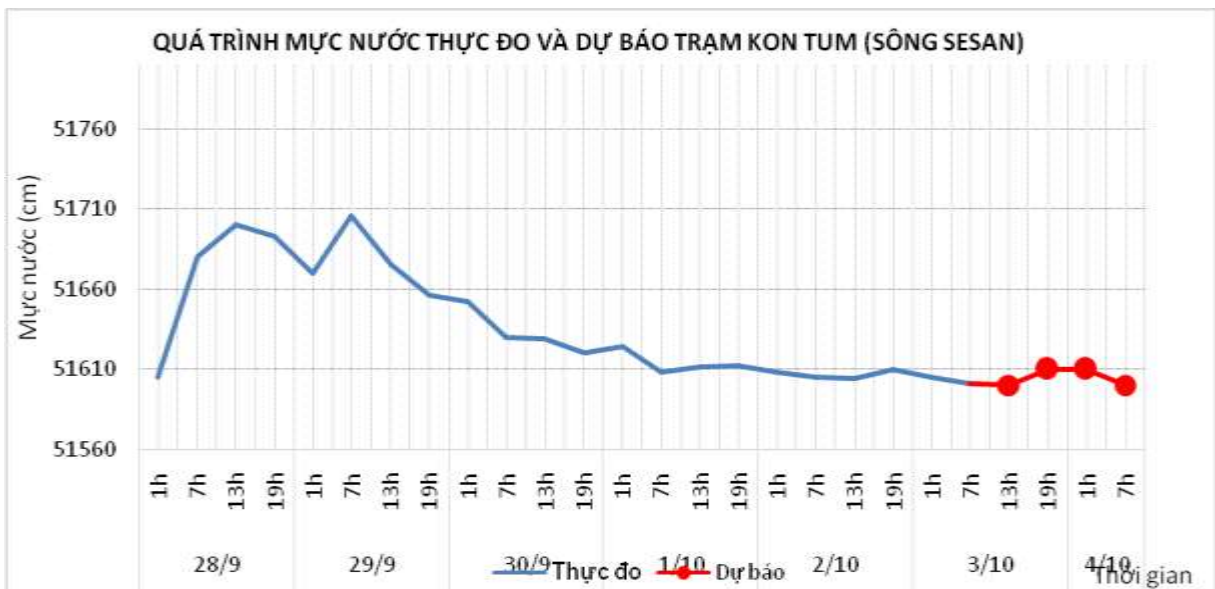
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



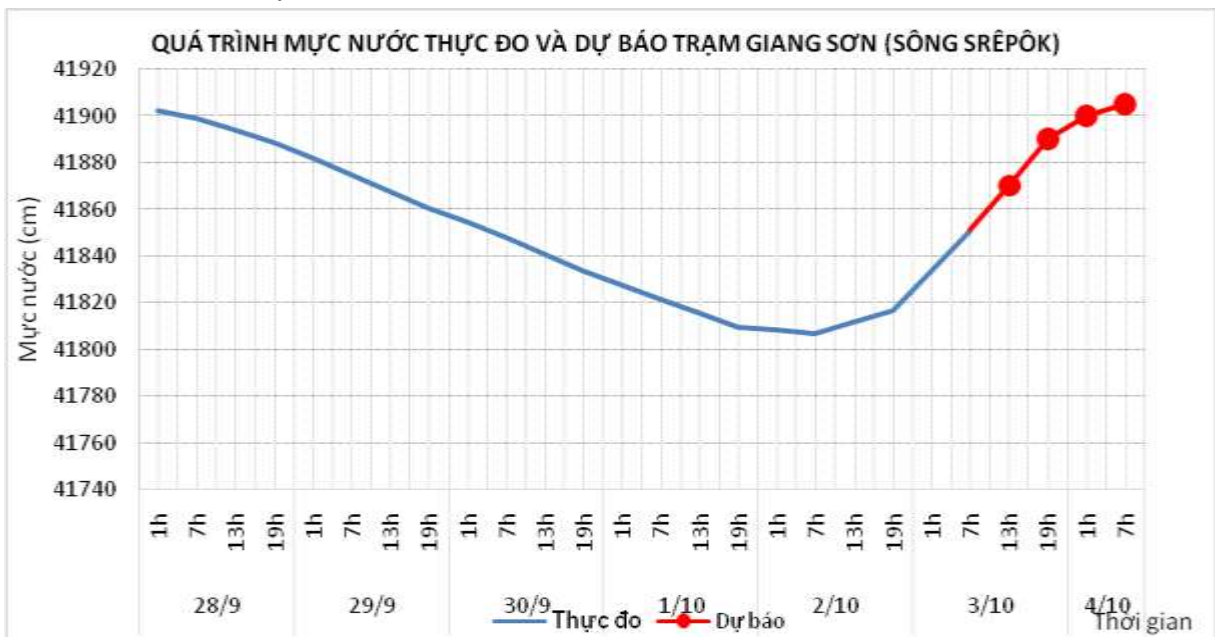
## 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Buk có dao động; sông Krông Ana mực nước lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Sông Krông Ana mực nước biến đổi theo xu thế lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 8.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đăk Nông chịu ảnh hưởng của công trình thi công hạ lưu nên mực nước dao động lên trên mức BĐ2. Các sông khác mực nước có dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

## 9. Khu vực Nam Bộ

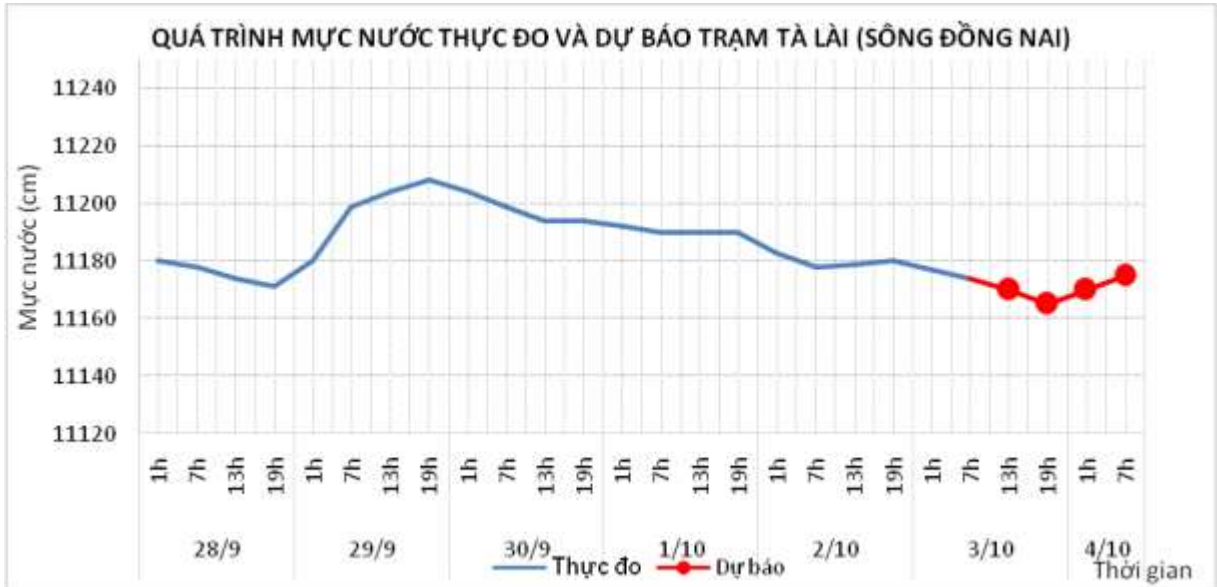
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm



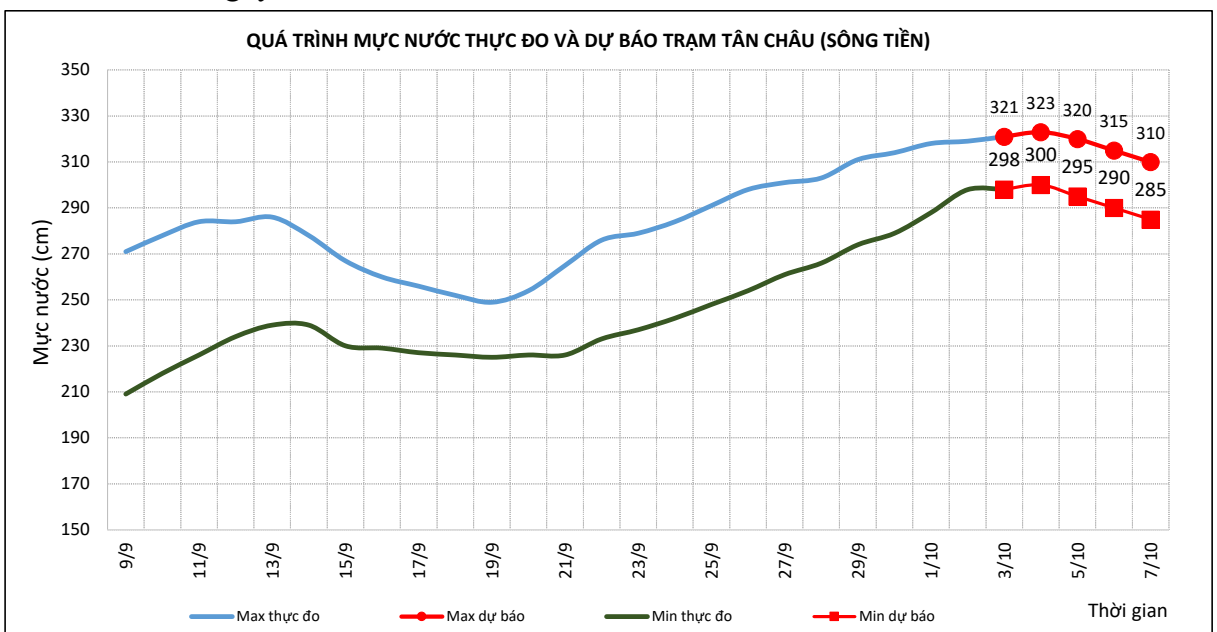
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

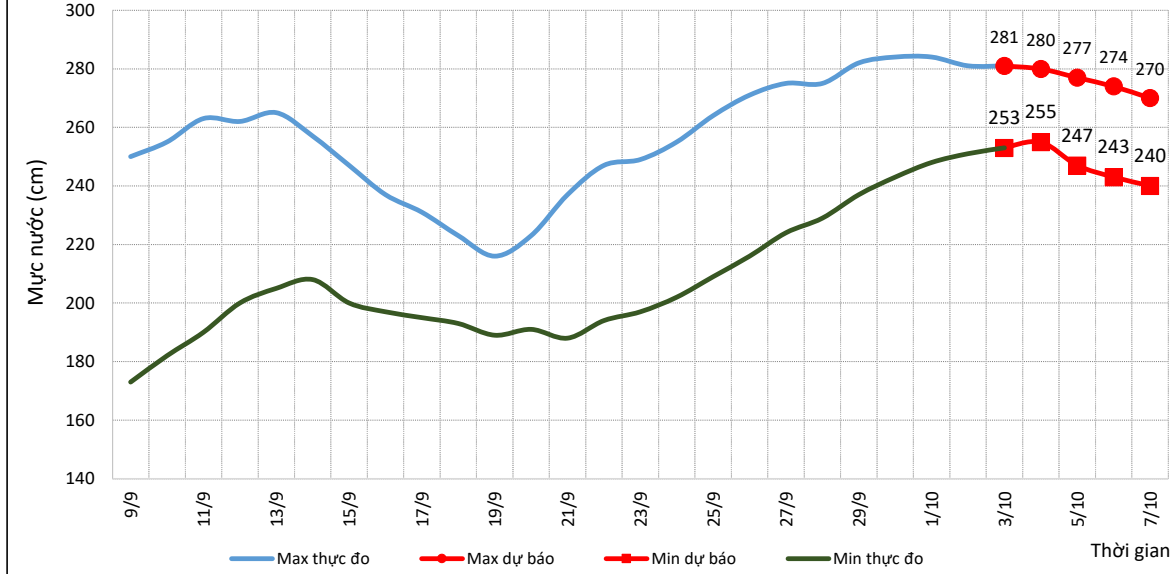
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/9, trên sông Tiền tại Tân Châu 3,19m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,81m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 07/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,10m; tại Châu Đốc ở mức 2,70m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10	13h-03/10	19h-03/10	1h-04/10	7h-04/10	13h-04/10	19h-04/10	1h-05/10	7h-05/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2095	1539	1099	1415	1650 ↑	1980 ↑	1550 ↓	1850 ↑				
Thao	Yên Bái	2893	2996	3016	3011	3000 ↓	2950 ↓	2920 ↓	2900 ↓				
Thao	Phú Thọ	1461	1492	1501	1503	1520 ↑	1550 ↑	1540 ↓	1530 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1419	1502	1483	1498	1470 ↓	1460 ↓	1480 ↑	1500 ↑				
Lô	Vụ Quang	680	660	651	672	665 ↓	660 ↓	660 →	665 ↑				
Hồng	Hà Nội	278	274	262	252	280 ↑	275 ↓	260 ↓	260 →	290 ↑	280 ↓	270 ↓	265 ↓
Cá	Nam Đàn	691	687	685	683	680 ↓	675 ↓	665 ↓	655 ↓	645 ↓	635 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	497	499	500	502	500 ↓	496 ↓	498 ↑	495 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51604	51610	51605	51601	51600 ↓	51610 ↑	51610 →	51600 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41812	41817	41834	41851	41870 ↑	41890 ↑	41900 ↑	41905 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11179	11180	11177	11174	11170 ↓	11165 ↓	11170 ↑	11175 ↑				

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua		Dự báo 24h tới	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cầu	Đáp Cầu	189	133	200	125
Thương	Phủ Lạng Thương	184	104	200	100
Lục Nam	Lục Nam	181	87	190	85
Thái Bình	Phả Lại (**)	189	98	195	110
Hoàng Long	Bến Đê	249	234	230	200
Mã	Giàng (**)	261	154	270	220
La	Linh Cảm	460	428	428	400
Gianh	Mai Hóa	100	-26	110	-38
Hương	Kim Long	45	14	42	16
Thu Bồn	Câu Lâu	76	27	68	5
Trà Khúc	Trà Khúc	135	103	118	95
Đà Rằng	Phú Lâm	66	-41	65	-60

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Thực đo ngày 02/10		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin	Hmax	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10
Tiền	Tân Châu	298	319	321	323	320	315	310	298	300	295	290	285
Hậu	Châu Đốc	251	281	281	280	277	274	270	253	255	247	243	240

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 04/10

Tin phát lúc: 10h30

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng